

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị PH Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 04/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh T, sinh năm 1973 tại NB. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 223, đường S, phố P 2, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ: Nguyễn Thị Thanh T3 và 02 con: con lớn đã thành niên, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 10 ngày 28/3/1991 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong ngày 29/4/1991). Ngày 13/11/2006, Ủy ban nhân dân thị xã NB ban hành quyết định số 1603/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh NB, chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng (Chấp hành xong ngày 29/11/2008). Bản án số 36 ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong ngày 27/01/2012); bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày

22/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB; “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số nhà 24/241, phố Trung Thành, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Anh Lã Văn H, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn, xã NP, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951, nơi cư trú: Số 223, đường S, phố P 2, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB; “có mặt”.

+ Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1999, nơi cư trú: Phố P, phường NP, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 225, đường S, phố P 2, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB; “có mặt”.

+ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1964, nơi cư trú: Phố P 2, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T là người sử dụng ma túy, để có ma túy vừa sử dụng vừa bán kiếm lời tiêu xài cá nhân, T đã mua ma túy về nhà để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 10/7/2021, T đi xe ôm từ nhà sang khu vực đầu cầu Non Nước thuộc địa phận xã YB, huyện Y, tỉnh NB mua của một người đàn ông lái xe taxi không quen biết 02 túi ma túy, kích thước mỗi túi khoảng (6x4)cm, được gói ngoài bằng nilon, bên trong túi thứ nhất có chất bột dạng cục màu trắng là Heroin, bên trong gói thứ hai có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà, lấy mỗi túi một ít ra sử dụng, số còn lại T cất giấu vào trong đoạn ống nhựa để ở sân thượng. Tối ngày 12/7/2021, T tiếp tục lấy ma túy cất giấu trong ống nhựa tại sân thượng ra sử dụng, sau đó chia gói Heroin còn lại làm 02 gói: 01 gói được gói ngoài bằng giấy lịch một mặt màu trắng và một mặt nhiều màu, 01 gói được gói ngoài bằng giấy lịch, bên trong là giấy bạc màu vàng. Chia xong T cất 01 gói Heroin gói ngoài bằng giấy lịch một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu vào túi quần đang mặc; gói Heroin gói ngoài bằng giấy lịch bên trong là giấy bạc màu vàng T cất vào trong đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ; túi ma túy đá T dính ngoài bằng băng dính màu đen và cất giấu vào trong đoạn ống nhựa màu đen để trên tầng thượng.

Khoảng 11 giờ ngày 13/7/2021, Nguyễn Đình T2 gặp Lã Văn H tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh NB, do đều là người nghiện ma túy nên T2 rủ H góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. H đồng ý và góp 300.000 đồng, T2 góp 200.000 đồng. T2 dùng điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đồng lắp sim số 0946271135 nhắn tin đến số điện thoại 0913561568 của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng Heroin. Lúc này T đang đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh NB, nhận được tin nhắn T đồng ý và hẹn T2 đến nhà lấy ma túy. Sau đó, T về nhà, lên sân thượng lấy một ít ma túy đá trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x4)cm trên mặt túi có dán băng dính màu đen bên trong đoạn ống nhựa màu đen để ở dưới nền nhà sân thượng cho vào túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, số còn lại T bỏ vào vị trí cũ. Sau đó T lấy gói ma túy đá vừa chia và lấy gói Heroin để trong túi quần đang mặc cho vào trong cùng 01 túi nilon màu trắng, miệng túi màu đỏ, kích thước (12x7)cm, trên mặt túi ghi chữ Bidiphar, rồi ngồi ở bàn uống nước tầng 1 chờ T2. Một lúc sau T2 đến, vào nhà gặp và đưa cho T 500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho T2 01 túi nilon màu trắng miệng túi màu đỏ, kích thước (12x7)cm trên mặt túi ghi chữ Bidiphar bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ lịch bên trong chứa Heroin. Sau khi mua được ma túy, T2 và H đi đến bãi đất trống bên hông Bệnh viện đa khoa tỉnh NB sử dụng, khi vừa sử dụng hết thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường NT đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải T2 01 xilanh nhựa bên trong bơm dính dung dịch màu hồng, thu giữ tại vị trí ngồi của T2 và H 01 mảnh giấy tờ lịch một mặt màu trắng một mặt nhiều màu; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong bơm dính chất tinh thể màu trắng, 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng, trên nắp chai có đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, một lỗ cắm coóng thủy tinh đầu có hình phễu bên trong bơm dính chất tinh thể màu trắng ngà; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền đỏ kích thước khoảng (12x7)cm; thu tại túi quần bên phải của T2 01 điện thoại Oppo màu đồng lắp sim số 0946271135 và 01 điện thoại Iphone màu trắng. T2 và H khai nhận 01 mảnh giấy tờ lịch một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu và 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm bên trong bơm dính chất tinh thể màu trắng là vỏ gói ma túy mua của Phạm Minh T để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh T, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của T 500.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp sim số 0812987973 và 0913561568, tại túi quần phía sau bên phải 19.600.000 đồng. 02 thẻ nhớ trong 02 camera được gắn ở tường phía trước cửa tầng 1; số tiền 1.100.000 đồng trong ví giả da màu nâu để ở giường tại phòng ngủ bên phải từ ngoài vào. 50 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng (12x7)cm trên mặt túi có ghi chữ Bidiphar trong tủ bếp tầng 1.

Thu giữ tại sân thượng tầng 2, hướng cầu thang bên phải: 04 xilanh nhựa loại 3mm/cc, 04 ống nước cát trong túi nilon màu đen treo ở hông tường; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai màu xanh có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 50cm, 01 lỗ cắm 01 ống thủy tinh bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ngà. 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ dài khoảng 30cm, đường kính ống 2cm, bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy lịch nhiều chữ số, bên trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng. 02 thẻ nhớ trong 02 camera gắn ở hàng rào sắt sân thượng. 01 đoạn ống nhựa màu đen dài khoảng 15 cm, đường kính ống khoảng 03cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x4)cm, trên mặt túi có dán băng dính màu đen, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 05cm cắt vát một đầu.

Tại Kết luận giám định số 567/KLGD-PC09-MT ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính trong coóng thủy tinh và mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính trong coóng thủy tinh gửi giám định ký hiệu K6 là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,7484 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Chất lỏng màu hồng bám dính trong xilanh nhựa gửi giám định ký hiệu A2 là dung dịch có chứa ma túy, loại Heroin. Lượng dung dịch bám dính ít, không xác định được thể tích (không xác định được khối lượng Heroin). Mẫu chất dạng bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0585 gam là ma túy, loại Heroin. Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định và niêm phong vào phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 567/KLGD-PC09-MT.

Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố để xét xử bị cáo Phạm Minh T về tội “Mua bán phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T khai nhận: Tôi ngày 10/7/2021, bị cáo đi xe ôm sang bên cầu Non Nước mua của một người không quen biết 1.000.000 đồng được 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy Heroin kích thước mỗi gói khoảng (4x6)cm với mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Sau đó, bị cáo mang ma túy về nhà lấy mỗi gói một ít ra để sử dụng, số còn lại cất giấu trong một đoạn ống nhựa để ở dưới đất tại sân thượng tầng 2. Hai ngày sau (ngày 12/7/2021), do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo lại lấy số ma túy cất giấu ra để sử dụng, sau đó, bị cáo chia

gói ma túy Heroin ra làm 2 gói nhỏ, một gói để ở túi quần, 1 gói cất vào đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ. Còn túi ma túy đá bị cáo dán băng dính màu đen và giấu vào đoạn ống nhựa màu đen. Ngày 13/7/2021, T2 nhắn tin cho bị cáo hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và Heroin, bị cáo đồng ý nên đã lấy túi ma túy đá đang cất giấu trong đoạn ống nhựa màu đen san một ít vào túi nylon kích thước (1,5x1,5) cm, số còn lại bị cáo lại cất vào đoạn ống nhựa màu đen để trên tầng thượng, bị cáo lấy túi ma túy vừa san và lấy luôn túi ma túy đang để ở túi quần để bán cho T2. T2 đã trả cho bị cáo số tiền 500.000 đồng gồm 5 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Khi T2 trả tiền bị cáo cầm bỏ luôn vào túi quần đang mặc. Một lúc sau thì cơ quan công an đến kiểm tra, khám xét thu giữ trên người bị cáo số tiền 500.000 đồng mới bán ma túy cho T2, số tiền 19.600.000 đồng của mẹ bị cáo gửi mua bình lọc nước, 01 điện thoại Sam sung; thu giữ 04 thẻ nhớ, số tiền 1.100.000 đồng tại phòng ngủ của bị cáo, 50 túi nylon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ trong tủ bếp, 04 xi lanh nhựa và 04 ống nước cất, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu tím cất vát một đầu, toàn bộ số ma túy đá và heroin bị cáo cất giấu trong đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ và đoạn ống nhựa màu đen.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đình T2, Lã Văn H khai: Các anh là người sử dụng ma túy, khoảng 11 giờ ngày 13/7/2021 T2 gặp H tại quán nước ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh NB. T2 nói với H cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, H đồng ý. T2 gọi điện thoại đến số 0913561568 của T nhưng T không nghe máy, một lúc sau T nhắn tin lại cho T2. T2 nhắn tin cho T hỏi mua ma túy đá, T đồng ý và trả lời khoảng 15 phút nữa mới về nhà. Sau đó T2 và H thống nhất T2 góp 200.000 đồng, H góp 300.000 đồng để mua ma túy. T2 gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng Heroin, T đồng ý. Một lúc sau, T2 mượn xe máy và chở H đi đến nhà T, đến nơi H đứng ngoài cổng chờ còn T2 đi vào nhà gặp T. T2 đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho T2 một túi nylon màu trắng viền màu đỏ, kích thước khoảng (7x12)cm bên trong có 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nhỏ loại giấy tờ lịch một mặt trắng và một mặt nhiều màu. T2 cầm lấy gói ma túy, đi ra đón H quay về quán nước trả xe máy và cùng H đi đến bãi đất trống bên hông Bệnh viện đa khoa tỉnh NB cùng nhau sử dụng số ma túy vừa mua được, T2 sử dụng ma túy Heroin còn H sử dụng ma túy đá. Khi cả hai vừa sử dụng xong thì bị công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy và thu của T2 02 điện thoại di động, một chiếc Oppo màu đồng và một chiếc nhãn hiệu Iphone màu trắng. Cả hai chiếc điện thoại thu giữ của T2 đều là tài sản của anh Phạm Văn Chín. T2 và anh Ch là bạn bè xã hội, do không có điện thoại sử dụng nên T2 mượn và được anh Ch đưa cho chiếc điện thoại Oppo màu đồng để dùng và anh Ch nhờ T2 mang chiếc điện thoại Iphone màu trắng đi sửa. Anh Ch không biết việc T2 dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị X khai: Bà là mẹ của Phạm Minh T, ngày 12/7/2021 bà đưa cho T số tiền 19.600.000 đồng để mua máy lọc nước, đây là số tiền của bà tiết kiệm mà có, 50 túi nilon kích thước (7x12) cm cơ quan công an thu giữ là tài sản của bà. Bà X đề nghị được nhận lại số tiền 19.600.000 đồng, 50 túi nilon do không có giá trị nên bà không yêu cầu nhận lại; 04 thẻ nhớ là tài sản của T, T đã ủy quyền cho bà nhận lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại cho bà X số tiền 19.600.000 đồng, 04 thẻ nhớ; bà không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn Ch khai: Khoảng 20 giờ ngày 12/7/2021, Nguyễn Đình T2 có đến nhà anh chơi, tại đây T2 hỏi mượn anh chiếc điện thoại di động để sử dụng, do anh còn thừa chiếc điện thoại Oppo nên đã cho T2 mượn và nhờ T2 cầm chiếc điện thoại Iphone màu trắng đi sửa giúp. Anh không biết gì về việc T2 sử dụng hai chiếc điện thoại trên để liên lạc, mua bán ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại chiếc điện thoại Oppo và Iphone cho anh, anh không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người chứng kiến ông Phan Văn M, chị Phạm Thị H khai: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 13/7/2021 ông M, chị H được cơ quan công an mời tham gia chứng kiến việc thi hành lệnh giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Phạm Minh T. Quá trình làm việc cơ quan công an đã thu giữ: Tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, túi quần bên trái 01 điện thoại Samsung, tại túi quần phía sau số tiền 19.600.000 đồng, tại phòng ngủ bên phải từ ngoài vào số tiền 1.100.000 đồng, tại phòng bếp 50 túi nilon viền màu đỏ kích thước (7x12)cm, 02 thẻ nhớ trong camera gắn ở tường phía trước cửa tầng 1. Thu tại sân thượng tầng 2: 04 xilanh và 04 ống nước cắt trong túi nilon màu đen treo ở hông tường, 01 chai nhựa màu trắng cao 20cm, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài 50mm, một lỗ cắm coong thủy tinh chứa tinh thể màu trắng ngà. 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ dài 30cm đường kính 2cm trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy lịch nhiều chữ số trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Thu 02 thẻ nhớ trong hai camera gắn ở hàng rào sắt sân thượng. Thu 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 15cm, đường kính 3cm trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x4)cm, trên mặt túi dán băng dính đen bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu tím dài 5cm cắt vát một đầu. Sau khi khám xét, cơ quan công an tiến hành niêm phong đồ vật bị thu giữ vào phong bì thư theo quy định. Ông M được chứng kiến việc niêm phong, mở niêm phong cân xác định khối lượng và niêm phong lại tại cơ quan công an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 13/7/2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của Phạm Minh T và số vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình T2, Lã Văn H cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu sau khi giám định được hoàn trả lại trong phong bì ghi số 567/KLGD-PC09-MT; 51 túi nilon màu trắng, 04 xilanh nhựa, 04 ống nước cất dạng thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 50cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 đoạn ống nhựa màu tím cắt vát một đầu, 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng trên nắp chai có đục 02 lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 vỏ ống nước cất, 02 phôi sim trong máy điện thoại Samsung thu giữ của Phạm Minh T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng T bán ma túy mà có, 01 điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của Phạm Minh T.

Trả lại cho Phạm Minh T số tiền 1.100.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh T trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Phạm Minh T đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, biên bản khám xét ngày 13/7/2021, Biên bản sự việc ngày 13/7/2021, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng gần 12 giờ ngày 13/7/2021 tại nhà Phạm Minh T ở số 223, đường S, phố P 2, phường NT, thành phố NB; Phạm Minh T có hành vi bán trái phép 01 gói Methamphetamine và 01 gói Heroin cho Nguyễn Đình T2 lấy số tiền 500.000 đồng; đồng thời cất giấu trái phép 0,7484 gam Methamphetamine và 0,0585 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo Phạm Minh T là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc cất giấu ma túy để bán kiếm lời và sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Cát được Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong quân đội, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mối hiểm họa

cho cộng đồng, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa pH, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử, áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng bao gồm: Vật chứng được hoàn trả sau khi giám định: 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu (coóng), phần hình phễu bị vỡ thành nhiều mảnh và 01 túi nilon; 01 xi lanh nhựa, 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu (coóng); chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0318 gam, là ma túy, loại Heroin; chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,6506 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong phong bì ghi số 567/KLGD-PC09-MT. 51 túi nilon màu trắng, 04 xi lanh nhựa, 04 ống nước cất dạng thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 50cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 đoạn ống nhựa màu tím cắt vát một đầu, 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng trên nắp chai có đục 02 lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 vỏ ống nước cất; cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng bao gồm: Một chiếc điện thoại Oppo màu đồng lấp sim số 0946271135 và 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T2. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Phạm Văn Chín, anh Chín không biết việc T2 sử dụng 02 chiếc điện thoại này vào việc mua ma túy. Số tiền 19.600.000 đồng là tài sản của bà Nguyễn Thị X, bà X đưa tiền cho T nhờ mua máy lọc nước. 04 thẻ nhớ là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đã ủy quyền cho bà X nhận lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại các tài sản trên cho anh Phạm Văn Chín, bà Nguyễn Thị X là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Chín, bà X đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của Phạm Minh T: Chiếc điện thoại là công cụ T sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Đình T2, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu xung

quỹ Nhà nước. 02 phôi sim trong máy điện thoại di động Sam sung đã cũ, hỏng, bị cáo T không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu, tiêu hủy. Số tiền 1.600.000 đồng trong đó có 500.000 đồng là tiền bị cáo T bán ma túy cho T2 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 1.100.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Minh T khai mua của một người đàn ông lái xe taxi ở khu vực xã YB, huyện Y, tỉnh ND; T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, không nhớ biển số xe, hãng xe taxi nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

Nguyễn Đình T2 và Lã Văn H đã góp tiền mua ma túy của Phạm Minh T nhưng do số ma túy các đối Tượng đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xử lý T2 và H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an thành phố NB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình T2 và Lã Văn H về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 38 (Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (13/7/2021).
3. Xử lý vật chứng:
 - Tịch thu, tiêu hủy:

+ Các vật chứng được hoàn trả sau khi giám định bao gồm: 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu (coóng), phần hình phễu bị vỡ thành nhiều mảnh và 01 túi nilon. 01 xi lanh nhựa, 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu (coóng), chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0318 gam, là ma túy, loại Heroin, chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,6506 gam là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong phong bì ghi số 567/KLGD-PC09-MT;

+ 51 túi nilon màu trắng, 04 xi lanh nhựa, 04 ống nước cất dạng thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 50cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu đen, 01 đoạn ống nhựa màu tím cắt vát một đầu, 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 màu vàng trên nắp chai có đục 02 lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 vỏ ống nước cất.

+ 02 gói sim trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/ 2021 và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB)

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNV liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

